

QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CAI NGHIỆN ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN HOÀN THIỆN

Cao Vũ Minh*

Tóm tắt: Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nghiện ma túy mà không tự nguyện cai nghiện. Mặc dù không được xem là biện pháp xử lý hành chính nhưng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi mang tính cưỡng chế khắc nghiệt vì phải cách ly người bị áp dụng khỏi cộng đồng. Bài viết phân tích về quyền của người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đồng thời đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Abstract: The 2021 Law on Drug Prevention and Control in Vietnam mandates compulsory detoxification for drug-addicted individuals aged 12 to 18 who refuse voluntary treatment. While not classified as an administrative penalty, this measure involves significant coercion by isolating the subject from society. This article examines the rights of minors subjected to this process, analyzes the legal framework, and proposes recommendations to enhance the law and protect the well-being of young individuals.

1. Khái quát về biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên

Bên cạnh các thành tựu mà nước ta đã đạt được trong quá trình đổi mới và hội nhập, mặt trái của kinh tế thị trường đã kéo theo những hệ lụy nhất định như sự bùng phát của các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy.

Tệ nạn ma túy làm gia tăng tội phạm, suy kiệt kinh tế, sức khỏe của người nghiện, suy thoái giống nòi, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình... Hiện nay, số lượng người nghiện ma túy trong nước đang có chiều hướng gia tăng, thành phần đa dạng, tỷ lệ

người nghiện ở độ tuổi chưa thành niên có những biến động đáng lo ngại¹.

Để giúp người nghiện ma túy thoát khỏi sự lệ thuộc vào ma túy thì cai nghiện ma túy là một giải pháp hữu hiệu. Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, việc cai nghiện ma túy được tiến hành theo hai phương pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc. Trong hai phương pháp này, Nhà nước luôn khuyến khích người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện. Tuy nhiên, không phải người nghiện ma túy nào cũng sẵn sàng cai nghiện tự nguyện. Bên

* TS., Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Báo cáo số 24/BC-LĐTĐBXH ngày 22/02/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

cạnh đó, cũng không phải người nghiện ma túy nào cũng cai nghiện tự nguyện thành công. Có nhiều trường hợp, mặc dù đối tượng đã tham gia các chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình hoặc tại cộng đồng nhưng vẫn còn nghiện². Đối với những người này, muốn cai nghiện có hiệu quả, cần phải cách ly hoàn toàn với môi trường có ma túy. Nói cách khác là cách ly họ khỏi cộng đồng trong một khoảng thời gian nhất định. Chính vì vậy, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Biện pháp này được áp dụng đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên, đối với người nghiện ma túy là người chưa thành niên thì Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) không quy định cụ thể biện pháp áp dụng trong trường hợp họ không tự nguyện cai nghiện.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xã hội là cai nghiện ma túy cho người chưa thành niên không tự nguyện cai nghiện, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi. Theo Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi không tự nguyện cai nghiện ma túy. Theo khoản 4 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do

Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính.

Như vậy, có thể hiểu, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là một biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng đối với người nghiện ma túy chưa thành niên mà không tự nguyện cai nghiện để buộc đối tượng này cai nghiện ma túy, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thông qua khái niệm trên, có thể rút ra một số đặc điểm về biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Một là, biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là một biện pháp cai nghiện mang tính cưỡng chế đặc biệt của Nhà nước.

Xét về bản chất, biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi mang tính cưỡng chế đặc biệt của Nhà nước. Tính cưỡng chế đặc biệt thể hiện ở chỗ biện pháp này mang tính bắt buộc thực hiện đối với người chưa thành niên nghiện ma túy. Nó mang tính nghiêm khắc vì hạn chế quyền tự do của người bị áp dụng trong một thời gian nhất định.

Xét về mục đích, biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được áp dụng để cách ly người chưa thành niên nghiện ma túy ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định. Do đó, đây là biện pháp có tính cưỡng chế rất cao, có tính hạn chế quyền tự do của con người.

² Lê Thị Thanh Huệ, *Nỗ lực trong triển khai các mô hình thúc đẩy công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng ở Quảng Ninh*, Tạp chí Lao động và Xã hội, số 636, năm 2020, tr. 65.

Hai là, biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được áp dụng đối với cá nhân là người chưa thành niên nghiện ma túy.

Nếu như biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chỉ áp dụng đối với công dân Việt Nam thì biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được áp dụng đối với cả người nước ngoài và người không quốc tịch là người chưa thành niên nghiện ma túy.

Ba là, biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi mang tính cách ly người bị áp dụng khỏi cộng đồng trong một khoảng thời gian nhất định để cai nghiện ma túy, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Như đã trình bày, biện pháp cai nghiện ma túy này mang tính trực tiếp hạn chế hoặc tước bỏ quyền tự do trong một giai đoạn nhất định bằng hình thức cách ly người bị áp dụng ra khỏi cộng đồng trong khoảng thời gian từ 06 tháng đến 12 tháng. Trong thời gian này, người chưa thành niên nghiện ma túy được cai nghiện ma túy, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bốn là, biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được áp dụng theo thủ tục chặt chẽ và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Theo Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

năm 2022 (Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15), việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi do một Thẩm phán tiến hành thông qua một phiên họp. Trước khi Thẩm phán quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện này, các cơ quan hành chính phải lập hồ sơ đề nghị rồi chuyển qua Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét. Quá trình xem xét, quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân. Như vậy, thực chất, đây là thủ tục áp dụng mang tính nửa hành chính - nửa tư pháp (lập hồ sơ đề nghị là thủ tục hành chính, quyết định là thủ tục tư pháp)³. Mặc dù không phải là biện pháp xử lý hành chính nhưng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được áp dụng theo thủ tục và thẩm quyền không khác biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Quy định về quyền của người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Trong Nhà nước pháp quyền, việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người là nghĩa vụ của tất cả các chủ thể được giao thực thi quyền lực nhà nước. Để bảo vệ quyền con người chống lại sự xâm phạm từ các chủ thể khác, Nhà nước dự liệu sẵn các quy định bảo đảm quyền cũng như cơ chế thực thi. Đối với người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, pháp luật cũng quy định cụ thể về quyền của chủ thể này. Những quy định rõ ràng này có ý nghĩa to lớn trong

³ Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, năm 2013, tr. 484, 485.

việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trước hết, trong giai đoạn bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người chưa thành niên có các quyền sau đây:

Thứ nhất, người chưa thành niên bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền đọc và ghi chép các nội dung cần thiết trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁴. Quy định này tạo điều kiện cho người chưa thành niên bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện có cơ hội tiếp cận với hồ sơ đề nghị, từ đó khắc phục tình trạng khép kín trong việc lập hồ sơ. Thông qua quyền tiếp cận hồ sơ, ghi chép, người bị áp dụng có thể chuẩn bị các ý kiến, các chứng cứ (nếu có) để bảo vệ quyền lợi của mình tốt hơn.

Thứ hai, người chưa thành niên bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền tự mình hoặc nhờ luật sư, người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình⁵. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một biện pháp mang tính cách ly người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp này khỏi cộng đồng. Do đó, việc áp dụng biện pháp này tác động đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị áp dụng. Vì vậy, pháp luật quy định cho họ có quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ngoài ra, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà người bị áp dụng biện pháp không thể tự bảo vệ (giới hạn về nhận thức, trình độ thấp, bị khuyết tật nói...), pháp luật cho phép người bị áp dụng có thể nhờ luật

sư, người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Thứ ba, người chưa thành niên bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh mình không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp cai nghiện này.

Thứ tư, nhằm bảo đảm tính khách quan, vô tư, không thiên vị hay trù dập, người bị đề nghị có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp này. Cụ thể, họ có quyền yêu cầu thay đổi Thẩm phán và Thư ký phiên họp⁶.

Thứ năm, người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn có quyền giải trình tại phiên họp, được tranh luận với cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp này. Việc cho phép người bị đề nghị có quyền giải trình, quyền tranh luận với cơ quan đề nghị góp phần làm cho việc ban hành quyết định của Tòa án được thực hiện một cách khách quan, minh bạch, công khai, dân chủ. Đây cũng là một trong những cơ sở để Thẩm phán quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thêm thông tin để xem xét sự việc một cách khách quan trước khi ra quyết định.

Thứ sáu, người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền được nhận các quyết định của Tòa án. Đây là quyền cơ bản để từ đó người bị đề nghị có thể thực hiện được các quyền khác của mình một cách thuận lợi. Đơn cử, khi nhận được quyết định về việc mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng của Tòa án, người bị đề nghị có thể nhờ luật sư bảo vệ quyền lợi cho mình, cung

⁴ Khoản 2 Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

⁵ Khoản 5 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15.

⁶ Điều 19 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15.

cấp thêm tài liệu chứng cứ. Khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì người đó có thể thực hiện quyền khiếu nại.

Thứ bảy, người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà Tòa án đã ban hành⁷. Khiếu nại là một quyền năng quan trọng của người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện này nhằm buộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xem xét lại tính hợp pháp của quyết định áp dụng. Đây cũng là cơ hội để các cơ quan nhà nước sửa đổi các khiếm khuyết (nếu có) liên quan đến quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tiếp theo, trong giai đoạn bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người chưa thành niên có các quyền được hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nếu thỏa mãn những điều kiện do pháp luật quy định.

Cuối cùng, trong giai đoạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, người chưa thành niên được bảo đảm về chế độ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt cá nhân. Theo đó, định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế

điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường⁸. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ hàng năm của người cai nghiện bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành⁹. Ngoài ra, đối tượng này có được bảo đảm chế độ cai nghiện ma túy; khám, chữa bệnh; thăm gặp người thân, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà của người cai nghiện...

3. Các bất cập trong quy định pháp luật về quyền của người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Thứ nhất, theo khoản 5 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15, người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền tự mình hoặc nhờ luật sư, người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Trong trường hợp người bị đề nghị không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cử Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Tuy nhiên, quy định này không phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 về đối tượng được trợ giúp pháp lý.

Cụ thể, theo Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì người chưa thành niên được trợ giúp pháp lý bao gồm: *i*. Trẻ em, *ii*. Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; *iii*. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18

⁷ Khoản 1 Điều 37 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15.

⁸ Khoản 1 Điều 65 Điều 72 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

⁹ Khoản 2 Điều 65 Điều 72 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

tuổi là bị hại trong vụ án hình sự và có khó khăn về tài chính.

Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “*Trẻ em là người dưới 16 tuổi*”. Đối với người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi muốn được trợ giúp pháp lý phải thỏa mãn điều kiện là “*người bị buộc tội*” hoặc “*người bị hại trong vụ án hình sự và có khó khăn về tài chính*”. Người nghiện ma túy từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không phải là “*người bị buộc tội*” và cũng không phải là “*người bị hại trong vụ án hình sự và có khó khăn về tài chính*” nên sẽ không đương nhiên được trợ giúp pháp lý. Mặc dù Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 quy định đối tượng này được trợ giúp pháp lý, nhưng quy định tuyên ngôn trên khó có thể thực hiện trên thực tế bởi không có sự thống nhất với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Cần lưu ý rằng, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất quy định về người được trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, hoạt động trợ giúp pháp lý. Do đó, không có văn bản pháp lý nào kể cả văn bản mang tính chất luật như Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 có thể được ưu tiên áp dụng trong trường hợp quy định khác Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 về vấn đề người được trợ giúp pháp lý.

Thứ hai, theo quy định pháp luật, thời hạn áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là từ 06 tháng đến 12 tháng. Sau khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, cơ quan Công an cấp huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp cơ sở

cai nghiện không còn khả năng tiếp nhận đối tượng thì thời hạn được phép kéo dài không quá 03 tháng. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện đã ra quyết định biết và nêu rõ lý do¹⁰. Một câu hỏi đặt ra là trong khoảng thời gian kéo dài này thì chủ thể nào sẽ quản lý người chưa thành niên nghiện ma túy đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xem xét các quy định pháp luật hiện hành, tác giả không tìm thấy câu trả lời cho vấn đề pháp lý vừa nêu. Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật chỉ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng Công an cấp xã quản lý sau cai nghiện ma túy¹¹, cơ sở bảo trợ xã hội quản lý người bị áp dụng sau khi đã chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong trường hợp họ là người ốm yếu không còn khả năng lao động hoặc người chưa thành niên mà không xác định được nơi cư trú¹². Đối với trường hợp người chưa thành niên nghiện ma túy đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do cơ sở cai nghiện bắt buộc không còn khả năng tiếp nhận thì hoàn toàn không có chủ thể nào có trách nhiệm quản lý. Bất cập này dẫn đến thực tế là người chưa thành niên có quyết định áp dụng biện pháp đưa

¹⁰ Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

¹¹ Điều 77, 78, 79 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

¹² Điều 63, khoản 2 Điều 85 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn ở ngoài xã hội. Thậm chí, đối tượng này vẫn có thể tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và làm cho tình trạng nghiện ma túy trở nên ngày càng trầm trọng.

Thứ ba, các quy định về hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định không thống nhất giữa các văn bản pháp luật, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền của người bị áp dụng.

Theo khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15, người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ được hoãn chấp hành quyết định trong ba trường hợp sau:

a) Đang ốm nặng, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

b) Gia đình đang có khó khăn đặc biệt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận;

c) Đủ điều kiện và đã đăng ký tham dự hoặc đang tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc phải tham gia thi tốt nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ sở giáo dục nơi người đó học tập xác nhận.

Trong khi đó, theo khoản 1 Điều 57 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Chính phủ chỉ quy định hai trường hợp hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là: *a) Đang ốm nặng, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên; b) Gia đình đang có khó khăn đặc biệt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận trên cơ sở ý kiến đề nghị của Công an cấp xã.*

Như vậy, so với quy định tương ứng trong Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đã bỏ đi một trường hợp hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là: *“Đủ điều kiện và đã đăng ký tham dự hoặc đang tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc phải tham gia thi tốt nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ sở giáo dục nơi người đó học tập xác nhận”*. Điều này dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất nếu căn cứ vào hai văn bản quy phạm pháp luật này. Vô hình trung, quy định này gây khó khăn, cản trở cho người chưa thành niên trong việc tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tham gia thi tốt nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tương tự, theo khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 thì người phải chấp hành nhưng chưa đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong các trường hợp:

a) Mắc bệnh hiểm nghèo, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

b) Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định mà người đó tự nguyện cai nghiện, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không nghiện ma túy;

c) Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo, áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Đến lượt mình, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP tuy cũng quy định ba trường hợp miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng lại có sự khác biệt với Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15. Cụ thể, theo khoản 3 Điều 57, ba trường hợp miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là:

a) *Mắc bệnh hiểm nghèo có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;*

b) *Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định mà người đó tự nguyện cai nghiện, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không nghiện ma túy;*

c) *Phụ nữ đang mang thai có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên.*

Qua phân tích trên, có thể nhận thấy, ngoài hai trường hợp đầu tiên được quy định thống nhất thì trường hợp thứ ba về miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại có sự khác biệt quá lớn giữa Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Theo Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15, trường hợp người chưa thành niên có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng trong thời gian hoãn chấp hành bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, biện pháp tư pháp hình sự hoặc hình phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP thì trường hợp này không được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngược lại, trường hợp “*phụ nữ đang mang thai có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*

từ tuyến huyện trở lên” được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP nhưng lại không thuộc trường hợp được miễn theo Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15.

Mặc dù Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 là văn bản có giá trị pháp lý cao hơn so với Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, nhưng tất cả các đơn đề nghị hoãn, miễn chấp hành quyết định của người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại được thực hiện theo mẫu trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP¹³. Điều này cho thấy sự “thăng thê” của các quy định về hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong Nghị định số 116/2021/NĐ-CP so với Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15.

Thứ tư, quyền dự tuyển viên chức của người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được quy định cụ thể.

Điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng thì không được đăng ký dự tuyển viên chức. Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), các biện pháp xử lý hành chính bao gồm: Giáo dục tại xã,

¹³ Điểm a khoản 4 Điều 57 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định: “*Đơn đề nghị hoãn, miễn chấp hành quyết định của người phải chấp hành hoặc cha, mẹ, người giám hộ, người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, có xác nhận của cơ quan lập hồ sơ theo Mẫu số 42a, 42b Phụ lục II Nghị định này*”.

phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không bị cách ly khỏi cộng đồng. Trong khi đó, đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ bị cách ly khỏi cộng đồng. Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bị cách ly khỏi cộng đồng. Do đó, đối tượng này không thể đăng ký dự tuyển viên chức.

Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì người đăng ký dự tuyển viên chức có thể thấp hơn 18 tuổi nhưng phải từ đủ 15 tuổi trở lên. Như vậy, người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có được đăng ký dự tuyển viên chức hay không?

Về mặt lý luận, khi bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì đối tượng này bị cách ly khỏi cộng đồng nên không thể đăng ký dự tuyển viên chức. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành không có bất kỳ quy định nào cấm người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đăng ký dự tuyển viên chức. Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) chỉ cấm người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đăng ký dự tuyển viên chức. Trong khi đó, theo Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không phải là biện pháp xử lý hành chính.

Cuối cùng, theo Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 thì người bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp này. Bên cạnh đó, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp này khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật. Khi quy định về quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị của các chủ thể có liên quan thì pháp luật cũng đã dự liệu tình huống quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có những sai sót, khiếm khuyết. Câu hỏi có tính pháp lý đặt ra là nếu quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi của Tòa án trái pháp luật thì người bị đề nghị áp dụng có được bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 hay không?

Xem xét các quy định về phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được quy định từ Điều 17 đến Điều 21 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thì không có quy định Nhà nước bồi thường trong trường hợp áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trái pháp luật. Trong hoạt động quản lý hành chính, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 chỉ quy định về việc bồi thường trong trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trái pháp luật¹⁴. Biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không phải là biện pháp xử lý hành

¹⁴ Khoản 5 Điều 17 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

chính nên chắc chắn không được bồi thường theo quy định nêu trên. Tương tự, biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng không thuộc phạm vi của hoạt động tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính hay thi hành án dân sự nên cũng không thuộc phạm vi bồi thường trong các điều khoản tương ứng của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Do đó, có thể khẳng định, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 hoàn toàn không quy định về việc bồi thường của Nhà nước trong trường hợp áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trái pháp luật.

4. Kiến nghị hoàn thiện

Một là, các văn bản pháp lý quốc tế đã khẳng định về quyền con người trong việc thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý. Đơn cử, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 cũng ghi nhận: “Mọi người đều bình đẳng trước các toà án, cơ quan tài phán và có quyền được hưởng một cách đầy đủ, bình đẳng quyền được bào chữa, ngay cả khi họ không có điều kiện chi trả”. Hoạt động trợ giúp pháp lý mang tính chất bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Nhà nước phải thể hiện vai trò của mình trong việc bảo đảm thực hiện trên thực tế các quyền con người, quyền công dân cho người nghèo và nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương. Theo đó, Nhà nước phải có trách nhiệm cung ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu cho nhóm người này, đồng thời kiểm soát được chất lượng các dịch vụ này nhằm bảo đảm sự công bằng, bình đẳng với các đối tượng khác trong xã hội.

Hiện nay, Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 quy định người nghiện ma túy từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc được trợ giúp pháp lý, nhưng quy định này không phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Theo nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì phải ưu tiên áp dụng Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Do đó, người nghiện ma túy từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, quy định trong Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 lại hợp lý hơn trong việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp mang tính cách ly khỏi xã hội. Do đó, nên chăng, Quốc hội cần bổ sung người nghiện ma túy từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý. Như vậy, Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có thể được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Người được trợ giúp pháp lý

1. Người có công với cách mạng.
2. Người thuộc hộ nghèo.
3. Trẻ em.
4. Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
5. Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, **người nghiện ma túy từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.**
6. Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo”.

Hai là, người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đối tượng không tự

nguyên cai nghiện ma túy. Điều đó có nghĩa gia đình, cộng đồng, chính quyền địa phương đã thực hiện rất nhiều các giải pháp khác nhau nhằm cai nghiện ma túy cho họ nhưng vẫn không thành công. Do đó, việc đưa người chưa thành niên vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc được xem là giải pháp hữu hiệu sau cùng. Vì vậy, sau khi có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cần phải tổ chức đưa người chưa thành niên vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện, dạy học, dạy nghề cho đối tượng này. Từ đó, giúp cho đối tượng này tránh xa sự lệ thuộc vào ma túy. Theo tác giả, Chính phủ cần bãi bỏ quy định “trường hợp cơ sở cai nghiện không còn khả năng tiếp nhận đối tượng thì thời hạn được phép kéo dài không quá 03 tháng” tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Nếu bãi bỏ quy định này thì ngay sau khi có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, phải tổ chức đưa người chưa thành niên vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc để đối tượng này được thụ hưởng các chế độ, chính sách quan trọng liên quan đến cai nghiện ma túy.

Ba là, liên quan đến các trường hợp miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì so với Điều 27 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15, Điều 57 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đã bổ sung thêm trường hợp “phụ nữ đang mang thai có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên”. Sự bổ sung này xuất phát từ thực tế trong thời gian qua, nhiều người chưa thành niên là phụ nữ đang mang thai nhưng lại thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong những trường hợp này, nếu đưa họ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc thai nhi của

phụ nữ mang thai. Do đó, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đã bổ sung thêm trường hợp miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng này là rất hợp lý. Tuy nhiên, tính hợp lý này lại bị phủ định bởi tính hợp pháp khi Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 không quy định miễn chấp hành quyết định trong trường hợp này. Do đó, nhằm bảo đảm tính hợp pháp cũng như bảo đảm quyền của người bị đề nghị áp dụng, cần sửa đổi Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 theo hướng thừa nhận “phụ nữ đang mang thai có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên” sẽ thuộc trường hợp miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bên cạnh đó, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2021/NĐ-CP theo hướng quy định thống nhất các trường hợp hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho phù hợp với quy định tương ứng trong Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15. Sự hài hòa trong các quy định về hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc giữa Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP không chỉ đáp ứng tính thống nhất trong hệ thống pháp luật mà còn là cơ sở quan trọng trong việc bảo đảm quyền của người bị áp dụng.

Bốn là, nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, cần sửa đổi khoản 2 Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) như sau:

“2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) *Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;*

b) *Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên*". Sửa đổi này là cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tuyển dụng xác định đúng những đối tượng không đủ điều kiện dự tuyển viên chức.

Cuối cùng, Nhà nước pháp quyền là Nhà nước đề cao công lý và lẽ phải, điều này đòi hỏi khi ban hành một quyết định hay thực hiện một hành vi trái pháp luật thì các chủ thể thực hiện vẫn phải chịu trách nhiệm pháp lý. Một trong những trách nhiệm được đề cập đến đó là trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Xét về tính pháp quyền, khi áp dụng trái pháp luật biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, gây thiệt hại cho

người chưa thành niên thì Nhà nước phải bồi thường. Tuy nhiên, do Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 không quy định nên Nhà nước sẽ không bồi thường. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị ảnh hưởng bởi quyết định trái pháp luật. Do đó, Quốc hội cần nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong trường hợp áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên trái pháp luật. Bổ sung trên không chỉ góp phần bảo đảm quyền của người bị áp dụng mà còn là cơ sở quan trọng buộc các chủ thể có thẩm quyền phải cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định áp dụng biện pháp này. Chính sự thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng này sẽ là một chốt khóa an toàn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc khiếu nại, khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị do ban hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trái pháp luật, gây thiệt hại cho người chưa thành niên.

(Tiếp theo trang 13 – Mối quan hệ giữa Thủ tướng Chính phủ...)

định cao nhất đối với các vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực đó, từ các vấn đề vĩ mô như chính sách, chiến lược, mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến việc điều hành giải quyết những vấn đề cụ thể. Từ đó, mới có thể quy trách nhiệm cho Bộ trưởng một cách rõ ràng. Đồng thời, TTCP sẽ không phải can thiệp sâu vào công việc nội bộ của ngành, lĩnh vực, không can cho ý kiến chỉ đạo hay quyết định thay Bộ trưởng những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng. Ngược lại, Thủ tướng chỉ can thiệp, điều chỉnh, quyết định những vấn đề vượt khỏi phạm vi thẩm

quyền của Bộ trưởng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương, hoặc những vấn đề quan trọng liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, đối ngoại... cần đến sự lãnh đạo, điều hành vĩ mô thống nhất, thông suốt.

Tuy nhiên, để phát huy vai trò, trách nhiệm của các Bộ trưởng, cần phải đẩy mạnh sự phân quyền, phân cấp và ủy quyền, tức cần phải có sự rà soát, đánh giá tổng thể các quy định pháp luật chuyên ngành, trên cơ sở đó chuyển giao hợp lý một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của người đứng đầu Chính phủ cho cấp dưới.